君悅飯店
Grand Hyatt Hotel

世貿廣場入口
Plaza Entrance

出納室

收發室

郵 局
Post Office

詢問台
INFORMATION
REGISTRATION

銀行
Bank

郵 局
Post Office

手扶梯

盥洗室
Restroom

盥洗室
Restroom

盥洗室
Restroom

盥洗室
Restroom

盥洗室
Restroom

盥洗室
Restroom

C區
貨品出入
Exhibits
Entrance C

B區
貨品出入
Exhibits
Entrance B

貨品出入
Exhibits
Entrance A

A區

第14屆台北國際儀器展

主辦：台北市儀器商業同業公會

日期：108年10月25日～28日（上午九時～下午五時）

地點：台北世貿展覽館一館（台北市信義路5段5號）

本展免費參觀，惟謝絕12歲以下兒童進場

為電箱裝潢時不得封閉

為柱子

為消防栓不得佔用亦不得封閉

景觀電梯
Elevator

C區

Service
Elevator
Freight
Elevator

B1309 保	B1311 吉	B1313 生	B1315	B1317 信忠	B1319 博士門	B1321 瑞準	B1323 超極	B1325 東昇	B1327 儀器	B1329 公會	B1331 天眼	B1333 釩泰
B1210 弘	B1212 優	B1214 澳登堡	B1216	B1218 昭地	B1220 中	B1222 燦	B1224 恆	B1226 茂	B1228 和	B1230 航	B1232 德斯特	B1234 耀 B1236 群 B1238
B1209 樂	B1211 盟	B1213	B1215 登	B1217 盈	B1219 艾安德	B1221	B1223 泛	B1225 群	B1227 非	B1229 石	B1231 南北	B1233 盛力捷	B1235 佳	B1237 允
B1110	B1112	B1114	B1116	B1118	B1120 日	B1122 澤	B1124	B1126 昇	B1128 儀	B1130	B1132	B1134 凱	B1136 勃	B1138
B1109 高	B1111 鐵	B1113	B1114 磐拓	B1016	B1119 雙	B1121 鷹	B1123 科	B1125 協	B1127 路	B1129 斯	B1131 三	B1133 峰	B1135	B1137
B1010	B1012	B1014	B1016 雙	B1018 毅	B1020	B1022	B1024	B1026	B1028 愷	B1030 帝	B1032 新	B1034 國	B1036 博士科儀	B1038
B1009 上	B1011	B1013 泰	B1015	B1017 吉	B1019 一	B1021 偉	B1023	B1025 升	B1027 柯崴	展泓	B1029 森	B1031 鴻	B1033 高	B1035 田	B1037
B910	B912	B914	B916	B918	B920	B922	B924	B926	B928	B930	B932	B934	B936 航	B938
B909 全	B911	B913 華	B915 博	B917 益	B919 珀	B921 金	B923 埃爾默	B925 任	B927 氏	艾珊特 B929	B931 立諾	B933	B935 山	B937 瑞
B810	B812	B814	B816 幸	B818 託	B820	B822	B824	B826 西	B828 河	B830 鈺恆	B832	B834	B836	B838
B809 錫	B811	B813	B815	B817 記	B819	B821 益	B823	B825 弘	B827 暢	B829 鴻	B831 海州	B833	B835 鉅	B837 宇
B710	B712	B714	B716	B718	B720	B722	B724	B726	B728	B730	B732	B734	B736	B738
B709 向	B711 偉	B713	B715	B717 向上儀器	B719	B721 台	B723 立	B725	B727 源	B729 泰	B731 台	B733 灣	B735 耶	B737 拿
B610	B612	B614		B618	B620	B622	B624	B626	B628	B630	B632	B634	B636	B638

B 區

B502 宏	B504	B506 宣	B508	B510 禮	B512 學	B514 社	B516	B518 瀚	B520 盟	B522	B524 富	B526 特	B528 茂	B530 吉歐	B532 德	B534	B536	B538 記
B501 大	B503	B505 華	B507	B509 今	B511	B513 日	B515	B517 嘉富億	B519 辛	B521	B523 轩	B525 明技	B527	B428 台灣流量	B529 聯	B531 勝 長	B533	B535 科	B537 安
B402 天祥	B404	造	B406 鑫	B408	B410	B412	B414	B416	B418	B420	B422	B424	B426		B430	雅 B432	B434	B436	B438
B401 日本	B403 LabWare	B405	B407	B409 台	B411 灣	B413 島	B415 津	B417	B419 沛	B421	B423 英	B425	B427 志	B429 宸	B431	B433 俊	B435	B437 懋
B302 聯宙	B304 浩翰	有	B308 立	B310	B312	B314	B316	B318	B320 廣	B322	B324 水	B326	B328	卓明 B330	B332 建	B334	B336 成	B338
B301 捷叡	B303 理科	B305 慧	B307 智	B309 倍	B311	B313 晶	B315	B317 宏恵	B319 金	B321 永	B323 德	B325 哈	台灣安東帕 B327	B329	B331 洛	B333 科	B335 錦亮	B337 力明
B202 科霖	B204 國華	益	B206 瀚	B208	B210	B212	B214	B216 山衛	B218	B220	B222	B224	B228 吉適	B226	B232 道遠	B234 紫	B236 外光	B238
B201 富智	B203 勵眾	B205	B207	B209 佳	B211	B213 展	B215 廣	B217 億	B219 鴻	B221 盛	B223 世駿	B225 順	B227	B229 億			B235 益翔	B237 貝索
B102 德工	B104 鈺邦	滄	B108 洋						B120 漢	B122 唐	B124 友	B126 德	B128 全	B130 拓				
	中英友 B103	B105 三	B107 雄															

B117 碁	B119 進	B121 原	B123 茂	B125 泰仕	B127 恆翼

A.D區臨時辦公室

旅遊服務中心

盥洗室
Restroom

警衛室
Security

詢問台
Information

B.C區臨時辦公室

醫護室

商店
Store

貴賓室

防災中心
(主控室)

Escalator

出入口
Entrance

出入口
Entrance

大廳
Lobby

出入口
Entrance

信義路
Hsin-Yi Road

B區
出入口
Entrance